

Số: 2298 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và thủ tục
hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc
hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8
năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về
phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý
nhà nước của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy
định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản
lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc
phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt
động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc
phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường
sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây
dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh

vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở, liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 5785/TTr-SXD ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và bãi bỏ các Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng trước đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, NCKS, SXD.



CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 2298/QĐ -UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (204 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
I.	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (03 TTHC)						
01.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1.009794.H17	30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	<i>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp & Môi trường, các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
02.	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	1.009788.H17	14 ngày kể từ này tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	1.009791.H17	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
II. LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (59 TTHC)							
01.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
02.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	1.009462.H17	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Xây dựng; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			địa; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Xây dựng; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Xây dựng ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư. - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Xây dựng có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.				
03.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	1.009456.H17	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần.	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
04.	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	1.004242.H17	- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. + Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
05.	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	1.009463.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
06.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng (UBND cấp xã nếu được phân cấp)	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
07.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	1.009464.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	
08.	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	2.001219.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
09.	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	1.003135.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	- Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy. - Cấp mới, cấp lại	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy	năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
10.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.002001.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng. - <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> UBND tỉnh đối với cơ sở từ loại 3 trở lên; Sở Xây dựng đối với cơ sở từ loại 4.	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	2.001998.H17	Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng. - <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> UBND tỉnh đối với cơ sở từ loại 3 trở lên; Sở Xây	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	dựng đối với cơ sở từ loại 4.		đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
12.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương	1.004088.H17	02 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Các điểm tiếp	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa			nhận và trả kết quả Sở Xây dựng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
13.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.H17	02 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm - Cơ quan thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận)	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
14.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
15.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
16.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
17.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời	1.003970.H17	02 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)		định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
18.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
19.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)	70.000 đồng/Giấy chứng nhận.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
20.	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (Sở Xây dựng)	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
21.	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	1.003614.H17	0,5 giờ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Cảng vụ đường thủy nội địa (Sở Xây dựng)	Phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng bến thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
22.	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	1.003592.H17	0,5 giờ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Cảng vụ đường thủy nội địa (Sở Xây dựng)	Phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng bến thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
23.	Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia nhập cảnh vào cảng thủy nội địa Việt Nam	1.009440.H17	0,5 giờ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Cảng vụ đường thủy nội địa (Sở Xây dựng)	Phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng bến thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
24.	Thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia xuất cảnh rời cảng thủy nội địa Việt Nam	1.009441.H17	0,5 giờ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Cảng vụ đường thủy nội địa (Sở Xây dựng)	Phí, lệ phí quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng bến thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
25.	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.004239.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Cảng vụ đường thủy nội địa (Sở Xây dựng)	Lệ phí: 11.000.000 Đồng	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng bến thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
26.	Phê duyệt Kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.003570.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng (Cảng vụ đường thủy nội địa)	Lệ phí: 14.000.000 Đồng	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng bến thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
27.	Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	1.004137.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng (Cảng vụ đường thủy nội địa)	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 20% của 11.000.000 đồng; Phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 20%	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					của 14.000.000 đồng		
28.	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	1.009459.H17	10 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
29.	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	1.009460.H17	20 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
30.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận	1.009458.H17	5 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	phương tiện thủy nước ngoài			- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
31.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	1.009442.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
32.	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	1.009443.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
33.	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	1.009445.H17	05 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
34.	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	1.009446.H17	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng ; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa; - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.				
35.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
36.	Thiết lập khu neo đậu	1.009448.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
37.	Công bố hoạt động khu neo đậu	1.009449.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
38.	Công bố đóng khu neo đậu	1.009450.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
39.	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	1.009451.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
40.	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	1.009461.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
41.	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	2.002625.H17	30 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp & Môi trường - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. - Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 16/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	Theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố,

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
							thủ tục này do Sở Nông nghiệp & Môi trường thực hiện
42.	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	2.001802.H17	- Trong thời gian 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công trình. - Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình.	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp & Môi trường - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. - Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 16/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	Theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố, thủ tục này do Sở Nông nghiệp & Môi trường thực hiện.
43.	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên	2.000795	- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	tuyển vận tải từ bờ ra đảo		gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyển vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản; - Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản; - Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Xây dựng xem xét, có văn bản chấp thuận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân vận tải khách	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		- Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý tuyển vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyển vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; - Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyển vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
44.	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	1.003640.H17	- 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định; - Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
45.	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	2.002624.H17	15 Ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014 - Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; - Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
46.	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	1.001223.H17	09 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; - Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
47.	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	1.000940.H17	04 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
48.	Quyết định lại đưa cơ sở phả đồ tàu biển vào hoạt động	1.007949.H17	04 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phả đồ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
49.	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	1.000892.H17	07 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
50.	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	2.000378.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
51.	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	1.013466.H17	20 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
52.	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	1.013467.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
53.	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	1.013468.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
54.	Đổi tên cảng cạn	1.001870.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
55.	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	1.002771.H17	02 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng, Cảng vụ đường thủy nội địa.	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015. - Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam. - Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 04 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng.	
56.	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa (đối với phương tiện thủy nội	1.000344.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	địa rời cảng thủy nội địa và hành trình trên tuyến đường thủy nội địa nội tỉnh)					- Nghị định 110/2017/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa.. - Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa. - Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 04 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng.	
57.	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới (phương tiện thủy thuộc quyền quản lý của địa phương Nhóm 1, 2 và Nhóm Đặc biệt)	1.004259.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy. - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
58.	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô	1.005024.H17	Thẩm định và ra quyết định phê duyệt sau 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 Hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 04 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
59.	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bển phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	1.005021.H17	Thẩm định và ra quyết định phê duyệt sau 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 Hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 04 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng.	
III.	LĨNH VỰC DU LỊCH (03 TTHC)						
1	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	1.008027.H17	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch	
2	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách	1.008028.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục	Không	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	du lịch			vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch	
3	Cấp lại biên hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	1.008029.H17	02 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch	
IV. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (56 TTHC)							
01.	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	1.001046	07 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố		Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
02.	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	1.001061	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	1.000028	01 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	
04.	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002861	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
05.	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	2.000769	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ - Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
06.	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	1.000703	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
07.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	2.002286.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
08.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	2.002287.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
09.	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	2.002288.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
10.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	2.002285.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
11.	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	1.004261.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
12.	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	1.004259.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
13.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung	1.010707.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới					về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
14.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	1.002046.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
15.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	1.002286.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
16.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	1.001737.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
17.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	1.002063.H17	02 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
18.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	1.001577.H17	02 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
19.	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	1.001765.H17	- Thời hạn cơ sở đào tạo đề nghị đến SXD: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn - Thời hạn Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định. - Thời hạn cấp giấy chứng	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.				
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	1.004993.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
21.	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	1.001751.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
22.	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	1.001777.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
23.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	1.005210.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
24.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	1.001623.H17	- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
25.	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002268.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
26.	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	1.013277.H17	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
27.	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1.013274.H17	- 01 ngày đối với đám tang - 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Nghị quyết 151/2018/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
28.	Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.H17	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
29.	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cô động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ	2.001921.H17	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ					- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	
30.	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.H17	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
31.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002877.H17	01 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	
32.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002856.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
33.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.001023.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	
34.	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	1.000660.H17	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác. - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
35.	Công bố lại bến xe khách	1.000672.H17	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			- Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
36.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	1.013259.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ - Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
37.	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy	1.013260.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục	Không	- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về Danh mục hàng hóa	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép			vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường		nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ - Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
38.	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	1.013261.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ - Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
39.	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	2.002615.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ - Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
40.	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	2.002616.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ GTVT về	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
41.	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	2.002617.H17	02 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ. - Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
42.	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	1.013276.H17	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ; + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
43.	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	1.002798.H17	15 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
44.	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	1.010702.H17	01 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
45.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	1.010704.H17	01 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
46.	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	1.002829.H17	01 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
47.	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	1.002817.H17	01 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
48.	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	2.001034.H17	03 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
49.	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	1.002334.H17	03 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
50.	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	1.002847.H17	01 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
51.	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	1.000302.H17	01 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
52.	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố	1.000321.H17	01 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	định giữa Việt Nam và Campuchia			- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
53.	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001666.H17	05 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024. - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26-12-2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
54.	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001692.H17	10 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024. - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26-12-2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
55.	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001725.H17	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024. - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26-12-2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
56.	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	1.001717.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024. - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26-12-2024 của Chính phủ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
V.	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (13 TTHC)						
01.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	1.001284.H17	- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường; - Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm	50.000 đồng/giấy chứng nhận	- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 237/2016/TT-BGTVT ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
02.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	1.013089.H17	Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm</i> <i>- Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm</i>	40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định	- Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
03.	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	1.013092.H17	- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm</i> <i>- Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm</i>	23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định tem kiểm định xe cơ giới	- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.			- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
04.	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	1.013097.H17	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Cơ sở đăng kiểm	40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			khác. - Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.			tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
05.	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1.013101.H17	- Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến.	<i>-Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm</i> <i>- Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm</i>	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
06.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	1.005103.H17	- Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn - Thời hạn trả kết quả: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm</i> <i>- Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm</i>	40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng,	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
07.	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	1.013206.H17	- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định); - Cấp Giấy chứng nhận:	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Cơ sở đăng kiểm <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Cơ sở đăng kiểm	40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương):	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			+ Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 05 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu. + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.		90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
08.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1.013105.H17	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm hành chính công cấp tỉnh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng.	Không	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
09.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	1.013110.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm hành chính công cấp tỉnh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng.	Không	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
10.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	1.001322.H17	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm hành chính công cấp tỉnh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng.	Không	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	1.001296.H17	- Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyên kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyên kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyên kiểm định; thay đổi loại dây chuyên kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: + Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm hành chính công cấp tỉnh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng.	Không	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định về trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			(hồ sơ đầy đủ). + Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.				
12.	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	1.005091.H17	03 ngày làm việc	-Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm - Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm	Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận	- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 04 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng.	
13.	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu	1.001131.H17	03 ngày làm việc	-Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Cơ sở đăng kiểm - Cơ quan thực hiện: Cơ sở đăng kiểm	Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận	- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21 tháng 04 năm 2025 của	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng.	
VI. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (16 TTHC)							
01.	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	1.013223.H17	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
02.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1.013237.H17	55 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng (hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III)	- Chi phí sát hạch: 350.000 đồng/lượt sát hạch (theo Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng việc ban hành Quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng). - Chi phí cấp chứng chỉ hành nghề: + Nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: 300.000 đồng (theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính); + Nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025: 240.000	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					đồng/chứng chỉ (theo Điều 6, Thông tư 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính); + Từ ngày 01/01/2026 trở đi: 300.000 đồng/chứng chỉ (theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính).		
03.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1.013217.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng (hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III)	- Nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: 150.000 đồng (theo điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính). - Nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: + Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025:	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					120.000 đồng/chứng chỉ (theo Điều 6, Thông tư 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính); + Từ ngày 01/01/2026 trở đi: 150.000 đồng/chứng chỉ (theo điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính). - Trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp: Không có lệ phí (theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính).	- Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
04.	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	1.013219.H17	15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	- Nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: 300.000 đồng (theo điểm a khoản 1 Điều 4	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính); - Nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: + Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025: 240.000 đồng/chứng chỉ (theo Điều 6, Thông tư 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính); + Từ ngày 01/01/2026 trở đi: 300.000 đồng/chứng chỉ. (theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính).	- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
05.	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	1.013220.H17	14 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	- Nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: 1.000.000 đồng (theo điểm a	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: : Sở Xây dựng (hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hoạt động xây dựng hạng II, Hạng III)	khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính) - Nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: + Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025: 800.000 đồng/chứng chỉ (theo Điều 6, Thông tư 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính) + Từ ngày 01/01/2026 trở đi: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
06.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	1.013221.H17	- 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục	- Nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: 500.000	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ. - 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác	vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng nơi tổ chức đặt trụ sở chính đối với chứng chỉ năng lực hạng I; Sở Xây dựng nơi tổ chức đặt trụ sở chính hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ năng lực hạng II, Hạng III	đồng (theo điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính) - Nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: + Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025: 400.000 đồng/chứng chỉ (theo Điều 6, Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính) + Từ ngày 01/01/2026 trở đi: 500.000 đồng/chứng chỉ (theo điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính) - Trường hợp cấp lại chứng chỉ năng	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp): Không thu lệ phí (theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính).		
07.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	1.013236.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
08.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	1.013238.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
09.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1.013230.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
0.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	1.013231.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
1.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1.013233.H17	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
2.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1.013235.H17	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng hoặc Ban quản lý: Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế theo phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh.	Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
3.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	1.013222.H17	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: + Sở Xây dựng cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thực hiện hoạt động xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh. + Trường hợp nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là Sở Xây dựng thuộc địa phương nơi nhà thầu nước ngoài dự kiến đặt văn phòng điều hành.	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
4.	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	1.013224.H17	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: + Sở Xây dựng cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				thực hiện hoạt động xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh. + Trường hợp nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn của 02 tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là Sở Xây dựng thuộc địa phương nơi nhà thầu nước ngoài dự kiến đặt văn phòng điều hành.	động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
5.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239.H17	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp & Môi trường, các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ .	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
6.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	1.013234.H17	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. Tất cả kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp & Môi trường, các Ban quản lý: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.	Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ . - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
VII.	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (10 TTHC)						
01.	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	1.012900.H17	15 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024 của Bộ Xây dựng.	
02.	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	1.012901.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024 của Bộ Xây dựng.	
03.	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	1.012902.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024 của Bộ Xây dựng.	
04.	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây nhà ở	1.012903.H17	15 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024 của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
05.	Thủ tục đăng ký cấp quyền khai thác thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	1.012904.H17	07 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Theo quy định của pháp luật về giá, số tiền thu được từ cung cấp dịch vụ thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; - Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024 của Bộ Xây dựng.	
06.	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	1.013777.H17	20 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
07.	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.	1.012905.H17	15 ngày	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng <i>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Quyết định số 907/QĐ-BXD ngày 04/10/2024 của Bộ Xây dựng.	
08.	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	1.012906.H17	10 ngày làm việc	<i>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Theo quy định pháp luật về Phí và Lệ phí	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
09.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại chứng chỉ do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác).	1.012907.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Theo quy định pháp luật về Phí và Lệ phí	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
10.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ cũ bị hết hạn hoặc sắp hết hạn)	1.012910.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Theo quy định pháp luật về Phí và Lệ phí	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
VIII	LĨNH VỰC NHÀ Ở (17 TTHC)						
01.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	1.007765.H17	30 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà (Văn phòng Khu ký túc xá phía Đông: 14 Doãn Uẩn, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Văn phòng Khu ký túc xá phía Tây: 08 Hà Văn Tính, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng). - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 837/QĐ-BXD 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	
02.	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	1.013769.H17	30 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. -Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	1.012891.H17	30 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
04.	Thủ tục thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá	1.012882.H17	15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; - Điều 43 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	nhân để phát triển nhà ở			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng			
05.	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.012883.H17	45 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
06.	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	1.012884.H17	30 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; - Điều 43 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
07.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	1.012885.H17	35 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 98/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
08.	Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương	1.012886.H17	35 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục	Không	- Luật Nhà ở năm 2023;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công			vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố		- Nghị định số 98/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
09.	Thủ tục đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	1.012887.H17	50 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 98/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
10.	Thủ tục gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	1.012890.H17	30 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
11.	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	1.012892.H17	30 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		- Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
12.	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	1.012897.H17	- Trường hợp người đang sử dụng nhà ở nhận chuyển quyền thuê nhà ở trước ngày 06 tháng 6 năm 2013 (ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành): không quá 45 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đang thực tế sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ ngày 06 tháng 6 năm 2013: không quá 25 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà - Cơ quan thực hiện: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
13.	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	1.012898.H17	15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà - Cơ quan thực hiện: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
14.	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	1.012893.H17	45 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
15.	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	1.012894.H17	50 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà - Cơ quan thực hiện: Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
16.	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	1.012895.H17	30 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý. - Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
17.	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	1.012896.H17	30 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Luật Nhà ở năm 2023; - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		- Quyết định số 891/QĐ-BXD ngày 25/9/2024 của Bộ Xây dựng.	
IX.	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC (09 TTHC)						
01.	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1.002701.H17	15 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Phí theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	
02.	Thủ tục thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1.003011.H17	30 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý các khu kinh	Phí theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền,	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	phí thẩm định các đồ án quy hoạch Phí theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	
03.	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008891.H17	15 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	300.000 đồng. Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - QĐ 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
04.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	1.008989.H17	05 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	150.000 đồng. Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - QĐ 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
05.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	1.008990.H17	10 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - QĐ 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
06.	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	1.008993.H17	10 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	300.000 đồng. Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - QĐ 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	
07.	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1.008991.H17	10 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	150.000 đồng. Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - QĐ 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	
08.	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	1.008992.H17	10 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	150.000 đồng. Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - QĐ 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	
09.	Cung cấp thông tin về Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt quy	1.008432.H17	15 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục	Không	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	hoạch của UBND thành phố			vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		- Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng.	
X.	LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (04 TTHC)						
01.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	1.011705.H17	20 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	
02.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây	1.011708.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)						
03.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	1.011710.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	
04.	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi	1.011711.H17	20 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)						
XI.	LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG (01 TTHC)						
01.	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	1.006871.H17	05 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Theo Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 của Quốc hội; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 của Quốc hội; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính v/v Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng v/v ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. - Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
XII.	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG (02 TTHC)						
01.	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	2.001116.H17	30 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; Luật số 56/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng Quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng. - Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
02.	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	1.011675.H17	10 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; Luật số 56/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. - Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	
XIII.	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT (01 TTHC)						
01.	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	1.002693.H17	10 ngày	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 - Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị. - Quyết định số 834/QĐ-BXD 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	
XIV.	LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT (10 TTHC)						
01.	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) (UBND TP đối với chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang chuyên dùng xây dựng trên đường sắt	1.004883.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Đường sắt năm 2017; - Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	<i>quốc gia, đường ngang công cộng do UBND TP tổ chức quản lý, khai thác, bảo trì.</i>					Luật Đường sắt và Nghị định 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. - Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
02.	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005126.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Đường sắt năm 2017; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Bãi bỏ đường ngang	1.000294.H17	07 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố	Không	- Luật Đường sắt năm 2017; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
04.	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	1.005058.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
05.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	1.010000.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
06.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	1.004844.H17	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			ký bị hư hỏng: 03 ngày làm việc b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất Trong thời hạn 01 ngày làm việc. Thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố		- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
07.	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	1.005075.H17	03 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Đường sắt năm 2017. - Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
08.	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	1.004691.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Đường sắt 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
09.	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	1.004685.H17	10 ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND thành phố	Không	- Luật Đường sắt Việt Nam 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
10.	Gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	1.004681.H17	05 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Luật Đường sắt 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố		đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (39 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
I.	LĨNH VỰC NHÀ Ở (01 TTHC)						
01.	Công nhận Ban Quản trị nhà chung cư	1.012888.H17	07 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 903/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở, liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, thuộc phạm	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
II.	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (23 TTHC)						
01.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.H17	05 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
02.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
04.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
05.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên,	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
06.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay	1.004002.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	đổi cơ quan đăng ký phương tiện					đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
07.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
08.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						bổ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
09.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
10.	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
11.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	1.005040.H17	02 giờ làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố)	Không	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
12.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
13.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa	1.009452.H17	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
14.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến	1.009453.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động - Nghị định số	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính					08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
15.	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
16.	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
17.	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
18.	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001218.H17	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
19.	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001217.H17	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
20.	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.001215.H17	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
21.	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001214.H17	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
22.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212.H17	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
23.	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001211.H17	02 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
III.	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (04 TTHC)						
01.	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1.013274.H17	01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Nghị quyết 151/2018/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
02.	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.H17	07 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
03.	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cô động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	2.001921.H17	07 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	
04.	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.H17	07 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương. - Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng	
IV.	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (08 TTHC)						
01.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo	1.013225.H17	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí : 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ				57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): + 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của	phí tại Công văn số 5676/SXD-VP ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
02.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013229.H17	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-VP ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.	
03.	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013232.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025):	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-VP ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thống nhất

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
04.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013226.H17	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 10.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 5.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-VP ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
05.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.013227.H17	05 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 10.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố) Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 5.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-VP ngày 24/6/2025 gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thông nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	(theo hướng có lợi nhất có người dân)
06.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	1.013228.H17	05 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Lệ phí : 10.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố)	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ	Sở Xây dựng đề xuất áp dụng theo mức phí, lệ phí tại Công văn số 5676/SXD-VP ngày 24/6/2025

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ				Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 5.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm	gửi Sở Tư pháp tham mưu UBND thành phố để thống nhất phương án xử lý về mức thu phí, lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (theo hướng có lợi nhất có người dân)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	
07.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239.H17	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. - Điều 1, Thông tư số 44/2023/T-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.	Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (khoản 5 Điều 7 Nghị định 140/2025/NĐ-CP)	
08.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	1.013234.H17	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm	Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (khoản 5 Điều 7 Nghị định 140/2025/NĐ-CP)	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					định dự toán xây dựng - Thông tư số 44/2023/T-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.		
V	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC (03 TTHC)						
01.	Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.008455.H17	15 ngày	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - QĐ 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng.	
02.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh	1.002662.H17	15 ngày	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã				phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Phí theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	
03.	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	1.003141.H17	30 ngày	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Phí theo Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu,	- Luật quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024. - Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng.	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch		

(Tổng cộng: 243 TTHC, trong đó: 204 TTHC cấp tỉnh và 39 TTHC cấp xã)

Phụ lục II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 2298/QĐ -UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
A. TTHC CẤP TỈNH (09 TTHC)						
01	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý (theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024)	1.013315	20 ngày	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	- Mức thu lệ phí: 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố). - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	- Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý.
02	Cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải vào đường cấm; dừng, đỗ xe tại khu vực cấm	1.008620	1 Ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về phân luồng tuyến và

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
				- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng		thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố. - Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bãi bỏ một số nội dung của quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.
03	Cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải ra vào thành phố Đà Nẵng (giờ cao điểm)	1.008621	1 Ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố. - Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bãi bỏ một số nội dung của quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.
04	Cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải	1.008643	1 Ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
	phục vụ giải quyết sự cố			phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng		- Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố. - Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bãi bỏ một số nội dung của quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.
05	Cấp Giấy phép thi công lắp đặt công trình	1.008662	5 Ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định 4007/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan nhà

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						nước và Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đà Nẵng trong giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.
06	Cấp Giấy phép thi công các công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp đường bộ	1.008663	5 Ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008. - Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.
07	Cấp Giấy phép thi công đường ngang đầu nối vào đường chính đang khai thác	1.008664	5 Ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008. - Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.
08	Cấp Giấy phép thi công Xử lý sự cố đột xuất về kỹ thuật của các công trình ngầm như: thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cấp ga và các công trình liên quan khác	1.008665	- Thời hạn giải quyết: Trường hợp xử lý sự cố cấp nước: 04 giờ - Thời hạn giải quyết: Trường hợp xử lý khác: 08 giờ	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008. - Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.
09	Cấp Giấy phép thi công lắp đặt bảng quảng cáo trong phạm vi đất dành cho đường bộ	1.008689	5 Ngày làm việc	- <i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng	Không	- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp phép liên quan đến quảng cáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.
B	TTHC CẤP XÃ (11 TTHC)					
01	Cấp Giấy phép thi công lắp đặt cấp nước cho các hộ dân	1.009159	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
02	Cấp phép thi công lắp đặt công trình ngầm, công trình trên mặt đường bộ đang khai thác	1.009160	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng. - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
03	Cấp giấy phép thi công các công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp đường bộ	1.009161	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
04	Cấp giấy phép thi công mở đường ngang đầu nối vào đường chính đang khai thác	1.009162	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
05	Cấp phép thi công các công trình liên quan khác	1.009163	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
06	Cấp phép xử lý các sự cố đột xuất về mặt kỹ thuật của các công trình ngầm như: thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cấp ga và các công trình liên quan khác	1.009164	8 giờ, riêng trường hợp cấp nước không quá 4 giờ.	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
07	Đăng ký cấp giấy phép thi công chỉnh trang, gia cố vỉa hè, hạ bó vỉa hè	1.009165	5 Ngày làm việc	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
08	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã	1.011680	10 ngày	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
09	cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ	1.009122	+ Đối với công trình: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<i>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp:</i> Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Đối với công trình: 100.000 đồng/giấy phép - Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: 50.000 đồng/giấy phép	- Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định cấp phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình xây dựng khác nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
						- Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng v/v Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
10	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý (theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024)	1.013316	20 ngày	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Mức thu lệ phí: 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố). - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).	- Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý.
11	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên	1.011679	Không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Khoản 8 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	- Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
	địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã		công tác nghiệm thu.		ngày 26/01/2021 của Chính phủ	chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; - Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
12	Cấp mới/cấp lại Giấy chứng nhận số nhà	1.009141	03 ngày làm việc	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Thông tư 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 và phân cấp cho chính quyền địa phương địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Tổng cộng: 21 TTHC đặc thù, trong đó: 09 TTHC cấp tỉnh và 12 TTHC cấp xã)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. TTHC CẤP TỈNH (ĐẶC THÙ)

I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng

1. Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý (theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024)

a) Trình tự thực hiện:

Sau khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện xong thủ tục giao đất có thời hạn, trình tự cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn được thực hiện như sau:

- Chủ đầu tư nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Sở Xây dựng (đối với các công trình xây dựng trên các đường trục chính đô thị theo quy định tại các đề án Quy hoạch phân khu được UBND thành phố phê duyệt, theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024);

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa, thông báo 01 lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng quy định hoặc không đúng thực tế. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra các điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 và các nội dung đã được cơ quan, tổ chức thẩm định, thẩm duyệt, thẩm tra theo quy định của pháp luật:

- + Đối chiếu sự phù hợp của bản vẽ thiết kế xây dựng tại hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng với thiết kế cơ sở được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định và đóng dấu xác nhận đối với các công trình thuộc dự án có yêu cầu thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

- + Kiểm tra sự phù hợp của bản vẽ thiết kế xây dựng tại hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng với bản vẽ thiết kế xây dựng được thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng thuộc đối tượng có yêu cầu thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy; văn bản ý kiến của cơ quan chức năng đối với công trình có yêu cầu thực hiện thủ tục về môi trường;

- + Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của báo cáo kết quả thẩm tra đối với công trình có yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bổ sung, Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép xây dựng.

- Sở Xây dựng đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng để gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Sở Xây dựng căn cứ quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Sở Xây dựng sử dụng chữ ký điện tử của Sở Xây dựng hoặc mẫu dấu theo quy định tại Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ để đóng dấu xác nhận bản vẽ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng cấp cho chủ đầu tư.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Xây dựng (theo thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024).

- Nộp trực tuyến.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 95 của Luật Xây dựng, bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn (theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ);

+ Bản sao có chứng thực Giấy tờ pháp lý về đất đai (Hợp đồng giao đất, cho thuê đất có thời hạn);

+ Hồ sơ bản vẽ thiết kế theo quy định (02 bộ);

+ Hồ sơ thông tin năng lực nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng; Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy (nếu thuộc đối tượng thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy);

+ Văn bản thủ tục môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Các văn bản khác có liên quan.

- Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các cá nhân, doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, hợp tác xã có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng (theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép xây dựng có thời hạn (theo Mẫu số 12 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ).

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu lệ phí: 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố).
- Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn (theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội.
- Quy mô cấp công trình tối đa: cấp III theo quy định của pháp luật về phân cấp công trình xây dựng.
- Các chỉ tiêu kiến trúc hoặc quy định khác: Đảm bảo tuân thủ theo Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Đà Nẵng hiện hành (hiện nay là Quyết định số 63/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Đà Nẵng) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng hiện hành (hiện nay là QCVN 01:2021/BXD ban hành tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng).
- Thời hạn tồn tại công trình tại giấy phép xây dựng có thời hạn theo thời hạn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
- Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý.

MẪU ĐƠN, TỜ KHAI

*(Theo Mẫu số 01, Phụ lục II, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
ngày 30/12/2024 của Chính phủ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

*(Sử dụng cho công trình: Cấp phép xây dựng có thời hạn triển khai theo Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện:; Chức vụ:; Số định danh cá nhân:.....

- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.....Diện tíchm².

Tại số nhà: đường/phố

phường/xã:quận/huyện:.....

tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình:Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m.
- Khoảng lùi (nếu có):m.
- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).
- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

....., ngày tháng năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

2. Cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải vào đường cấm; dừng, đỗ xe tại khu vực cấm (Mã TTHC: 1.008620)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ của thủ tục này và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 3: Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.

b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, công dân.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Chứng minh nhân dân của chủ phương tiện (nếu chủ phương tiện không trực tiếp đến nộp hồ sơ cấp phép phải có giấy ủy quyền của chủ phương tiện theo quy định hiện hành) hoặc giấy giới thiệu (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, công ty, doanh nghiệp);

b) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu hoặc văn bản đề nghị có nội dung đầy đủ các thông tin theo mẫu;

c) Giấy tờ phương tiện (photo kèm bản chính để đối chiếu): Giấy chứng nhận đăng ký xe, sổ kiểm định kỹ thuật;

d) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hợp đồng thuê xe (đối với xe thuê).

2.3.2 Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị Giấy phép cho phương tiện vận tải vào đường cấm; dừng, đỗ xe tại khu vực cấm.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

2.10.1. Yêu cầu: không.

2.10.2. Điều kiện:

Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn thời hạn hiệu lực.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.

- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bãi bỏ một số nội dung của quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀO ĐƯỜNG CẤM
DỪNG, ĐỖ XE TẠI KHU VỰC CẤM**

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

Tôi tên là:.... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]* ĐT số:....
[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]

Đại diện (nếu là cơ quan, tổ chức):.... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*Loại xe (mác):.....Biển số đăng ký:....*[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*Chủ phương tiện:.... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*Loại hàng vận chuyển (ghi cụ thể tên hàng):.....

- Trọng lượng bản thân của xe:.....(tấn) Trọng lượng hàng:.....(tấn)

Địa điểm đi (địa điểm lấy hàng):.....

Địa điểm đến (địa điểm trả hàng):.....

Để phục vụ kịp thời:.....

Nay tôi làm Đơn đề nghị này, kính đề nghị Sở Xây dựng Đà Nẵng cho phép phương tiện trên:

1. Được phép hoạt động trên các tuyến đường:.....

- Thời gian hoạt động trong ngày:

Từ.....giờ.....phút đến.....giờ.....phút.

Từ.....giờ.....phút đến.....giờ.....phút.

2. Được dừng, đỗ xe tại địa điểm:.....

- Thời gian dừng, đỗ xe trong ngày:

Từ.....giờ.....phút đến.....giờ.....phút.

Từ.....giờ.....phút đến.....giờ.....phút.

3. Thời gian đề nghị cấp phép: Từ ngày..... đến hết ngày

Sau khi được chấp thuận cho phép hoạt động, tôi xin cam kết:

Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố Đà Nẵng về đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường. Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật./.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký xe.

2. Sổ chứng nhận kiểm định xe.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

(Ký và đóng dấu)

3. Cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải ra vào thành phố Đà Nẵng (giờ cao điểm) (Mã TTHC: 1.008621)

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ của thủ tục này và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 3: Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.

b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, công dân.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Chứng minh nhân dân của chủ phương tiện (nếu chủ phương tiện không trực tiếp đến nộp hồ sơ cấp phép phải có giấy ủy quyền của chủ phương tiện theo quy định hiện hành) hoặc giấy giới thiệu (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, công ty, doanh nghiệp);

b) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu hoặc văn bản đề nghị có nội dung đầy đủ các thông tin theo mẫu;

c) Giấy tờ phương tiện (photo kèm bản chính để đối chiếu): Giấy chứng nhận đăng ký xe, sổ kiểm định kỹ thuật;

d) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hợp đồng thuê xe (đối với xe thuê).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải ra vào thành phố Đà Nẵng (giờ cao điểm).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

3.10.1. Yêu cầu: không

3.10.2. Điều kiện:

Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn thời hạn hiệu lực.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.
- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bãi bỏ một số nội dung của quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CHO
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀO RA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(GIỜ CAO ĐIỂM)**

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

Tôi tên là:.... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố].*

ĐT số.... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Đại diện (nếu là cơ quan, tổ chức):..... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Là chủ phương tiện vận tải có đặc điểm sau:

- Loại xe (mác):.....Biển số đăng ký:.... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

- Trọng lượng bản thân của xe:.....(tấn) Trọng lượng hàng:.....(tấn)

Loại hàng vận chuyển (ghi cụ thể tên hàng):.....

Địa điểm đi (địa điểm lấy hàng):.....

Địa điểm đến (địa điểm trả hàng):.....

Nay tôi làm Đơn đề nghị này, kính đề nghị Sở Xây dựng Đà Nẵng cho phép phương tiện trên được hoạt động trên các tuyến đường:.....

Thời gian đề nghị cấp phép: Từ ngày..... đến hết ngày

Thời gian hoạt động trong ngày:

Từ.....giờ.....phút **đến**.....giờ.....phút.

Từ.....giờ.....phút **đến**.....giờ.....phút.

Sau khi được chấp thuận cho phép hoạt động, tôi xin cam kết:

Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố Đà Nẵng về đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật./.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký xe.
2. Sổ chứng nhận kiểm định xe.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

(Ký và đóng dấu)

4. Cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải phục vụ giải quyết sự cố (Mã TTHC: 1.008643)

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ của thủ tục này và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 3: Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.

b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, công dân.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

4.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu hoặc văn bản đề nghị có nội dung đầy đủ các thông tin theo mẫu Phụ lục;
- b) Giấy tờ phương tiện (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu): Giấy chứng nhận đăng ký xe, sổ kiểm định kỹ thuật;
- c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hợp đồng thuê xe (đối với xe thuê).

4.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: *Đơn đề nghị cấp Giấy phép cho phương tiện vận tải phục vụ giải quyết sự cố.*

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

4.10.1. Yêu cầu: không.

4.10.2. Điều kiện:

Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn thời hạn hiệu lực.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.
- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/3/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi bãi bỏ một số nội dung của quy định về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CHO
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT SỰ CỐ**

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

Tôi tên là:..... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]* ĐT số...
[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]

Đại diện (nếu là cơ quan, tổ chức):..... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Là chủ phương tiện vận tải có đặc điểm sau:

- Loại xe (mác):..... Biển số đăng ký:..... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

- Trọng lượng bản thân của xe:.....(tấn) Tổng trọng lượng của xe:.....(tấn)

Nay tôi làm Đơn đề nghị này, kính đề nghị Sở Xây dựng Đà Nẵng cho phép phương tiện trên được hoạt động trên tất cả các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng thời gian hoạt động 24/24. Nhằm khắc phục kịp thời sự cố về:.....

Thời gian đề nghị cấp phép: Từ ngày..... đến hết ngày

Sau khi được chấp thuận cho phép hoạt động, tôi xin cam kết:

1. Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố Đà Nẵng về đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

- 2 Phương tiện trên chỉ phục vụ cho công tác khắc phục sự cố nêu trên và không được dùng vào mục đích khác.
3. Phải có lệnh của Giám đốc đơn vị Điều động phương tiện trên phục vụ sự cố kèm theo Giấy phép được cấp.
- Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật./.

Hồ sơ kèm theo gồm:

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

1. Bản photocopy giấy chứng nhận đăng ký (Ký và đóng dấu) xe.
 2. Bản photocopy sổ chứng nhận kiểm định xe.
- (Có bản chính để đối chiếu, trả lại ngay)

5. Cấp Giấy phép thi công lắp đặt công trình (Mã TTHC: 1.008662)

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ của thủ tục này và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).
- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.
- Bước 3: Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ:
 - a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.
 - b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.
- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, công dân.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính

công ích.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

5.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu hoặc Văn bản đề nghị có nội dung đầy đủ các thông tin theo mẫu Phụ lục;
- Văn bản cam kết về việc tháo dỡ, di chuyển hoặc cải tạo công trình đã lắp đặt trả lại mặt bằng để Nhà nước xây dựng công trình công cộng hoặc nâng cấp mở rộng nền mặt đường; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.
- Văn bản chấp thuận thi công công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (đối với thi công lắp đặt công trình thiết yếu).
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Biện pháp đảm bảo an toàn công trình giao thông đường bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác hiện có trên đường bộ.
- Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt thời gian thi công có xác nhận của Ban Quản lý dự án (trường hợp các công trình đơn giản, không có thiết kế tổ chức thi công).
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng thẩm định (đối với công trình quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) hoặc Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường (đối với công trình không quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).
- Hồ sơ thiết kế - dự toán hoàn trả nguyên trạng mặt bằng do cơ quan cấp phép thẩm định và phê duyệt đối với các công trình có chiều dài mặt bằng hoàn trả lớn hơn 10,5m.
- Hợp đồng xây lắp (Nếu chủ đầu tư là pháp nhân có chức năng thi công và tự thi công thì không cần thủ tục này).
- Nộp tiền đặt cọc bằng 100% kinh phí hoàn trả mặt bằng nguyên trạng theo đơn giá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại cơ quan cấp giấy phép thi công; khoản tiền này được hoàn trả lại sau khi đơn vị đã thi công hoàn thành công trình, nộp hồ sơ hoàn công cho cơ quan cấp phép và tự tổ chức hoàn trả sau 7 ngày kể từ khi thi công lắp đặt cấu kiện công trình dưới mặt đường, trong phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ hoàn thành. Nếu sau thời gian 7 ngày, đơn vị được cấp giấy phép thi công chưa hoàn trả nguyên trạng mặt bằng hoặc đã hoàn trả nhưng không đảm bảo theo yêu cầu thì cơ quan cấp giấy phép thi công được quyền sử dụng tiền đặt cọc trên để chỉ định đơn vị thi công hoàn trả mặt bằng theo nguyên trạng ban đầu và không chi trả lại cho đơn vị được cấp giấy phép.
- Riêng trường hợp các tuyến đường đang triển khai thi công để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hoặc đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công phải bổ sung thêm văn bản thống nhất của chủ đầu tư quản lý dự án cải tạo, nâng cấp, sửa chữa tuyến đường đó.

5.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với trường hợp cấp mới: **05** ngày làm việc

Riêng đối với trường hợp công trình cấp điện qua lưới trung áp theo Quyết định 4007/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng là **04** ngày làm việc.

b) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép: **03** ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

5.8. Phí, lệ phí: Không

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Nộp tiền đặt cọc bằng 100% kinh phí hoàn trả mặt bằng nguyên trạng theo đơn giá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại cơ quan cấp giấy phép thi công.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng;
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định 4007/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan nhà nước và Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đà Nẵng trong giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

Tên tổ chức, cá nhân: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Địa chỉ: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Số điện thoại: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Làm đơn này đề nghị Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng:

- Tên công trình:

- Hạng mục:

- Địa điểm xây dựng (lý trình, số nhà, phường, quận):

- Thời gian xây dựng: Từ ngày...../...../..... đến/...../.....

Sau khi được chấp thuận cho phép xây dựng công trình nêu trên, tôi xin cam kết:

1. Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố;
2. Nộp tiền chi phí hoàn trả vỉa hè, mặt đường theo quy định (nếu có) và chịu trách nhiệm quản lý, sửa chữa công trình đã được cho phép xây dựng (trước khi sửa chữa phải làm thủ tục cấp phép theo quy định hiện hành);
3. Chấp hành sự giám sát của đơn vị quản lý đường và nộp đầy đủ chi phí giám sát xây dựng công trình theo quy định;

4. Chậm nhất là 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày xây dựng xong tôi sẽ đầy đủ nộp hồ sơ hoàn công theo đúng quy định của giấy phép được cấp (đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm);

5. Chịu mọi chi phí trong việc tháo dỡ, di chuyển công trình đã lắp đặt và giao trả mặt bằng theo đúng thời gian yêu cầu trong trường hợp Nhà nước có chủ trương giải tỏa để nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường, vỉa hè, xây dựng các công trình công cộng (nếu có).

6. Cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác (đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm).

Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật./.

Kèm theo:

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

- Thiết kế bản vẽ thi công được duyệt; (Ký và đóng dấu)
- Phương án đảm bảo ATGT;
-
-

6. Cấp Giấy phép thi công các công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp đường bộ (Mã TTHC: 1.008663)

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ của thủ tục này và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 3: Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.

b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, công dân.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

6.3.1. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị theo mẫu hoặc Văn bản đề nghị có nội dung đầy đủ các thông tin theo mẫu Phụ lục.
- Quyết định công nhận đơn vị thi công và cho phép khởi công công trình của cơ quan có thẩm quyền.
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Biện pháp đảm bảo an toàn công trình giao thông đường bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác hiện có trên đường bộ.
- Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt thời gian thi công có xác nhận của Ban Quản lý dự án (trường hợp các công trình đơn giản, không có thiết kế tổ chức thi công).
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Nông nghiệp và Môi trường Đà Nẵng thẩm định (đối với công trình quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) hoặc Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường (đối với công trình không quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).
- Báo cáo thẩm định an toàn giao thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với công trình cải tạo, nâng cấp đường bộ).

6.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- a) Đối với trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc.
- b) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép: 03 ngày làm việc.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

6.8. Phí, lệ phí: Không

6.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

Tên tổ chức, cá nhân: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Địa chỉ: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Số điện thoại: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Làm đơn này đề nghị Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng:

- Tên công trình:
- Hạng mục:
- Địa điểm xây dựng (lý trình, số nhà, phường, quận):

.....
 - Thời gian xây dựng: Từ ngày...../...../..... đến/...../.....

Sau khi được chấp thuận cho phép xây dựng công trình nêu trên, tôi xin cam kết:

1. Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố;
2. Nộp tiền chi phí hoàn trả vỉa hè, mặt đường theo quy định (nếu có) và chịu trách nhiệm quản lý, sửa chữa công trình đã được cho phép xây dựng (trước khi sửa chữa phải làm thủ tục cấp phép theo quy định hiện hành);
3. Chấp hành sự giám sát của đơn vị quản lý đường và nộp đầy đủ chi phí giám sát xây dựng công trình theo quy định;
4. Chậm nhất là 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày xây dựng xong tôi sẽ đầy đủ nộp hồ sơ hoàn công theo đúng quy định của giấy phép được cấp (đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm);
5. Chịu mọi chi phí trong việc tháo dỡ, di chuyển công trình đã lắp đặt và giao trả mặt bằng theo đúng thời gian yêu cầu trong trường hợp Nhà nước có chủ trương giải tỏa để nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường, vỉa hè, xây dựng các công trình công cộng (nếu có).
6. Cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác (đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm).

Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật./.

Kèm theo:

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

- Thiết kế bản vẽ thi công được duyệt; (Ký và đóng dấu)
- Phương án đảm bảo ATGT;
-
-

7. Cấp Giấy phép thi công đường ngang đầu nối vào đường chính đang khai thác (Mã TTHC: 1.008664)

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ của thủ tục này và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).
- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 3: Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.

b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.

- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, công dân.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu hoặc Văn bản đề nghị có nội dung đầy đủ các thông tin theo mẫu Phụ lục.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hợp đồng xây lắp (Nếu chủ đầu tư là pháp nhân có chức năng thi công và tự thi công thì không cần thủ tục này).

- Các văn bản thống nhất về phương án thi công, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và thời gian thi công giữa chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công và cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (Chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải lập phương án thi công, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và dự kiến thời gian thi công. Cơ quan cấp phép sau khi xem xét, nếu nhất trí thì có văn bản chấp thuận để làm căn cứ giám sát, kiểm tra).

7.4. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc.

b) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép: 03 ngày làm việc.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

7.8. Phí, lệ phí: Không

7.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

Tên tổ chức, cá nhân: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Địa chỉ: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Số điện thoại: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Làm đơn này đề nghị Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng:

- Tên công trình:
- Hạng mục:
- Địa điểm xây dựng (lý trình, số nhà, phường, quận):

- Thời gian xây dựng: Từ ngày...../...../..... đến/...../.....

Sau khi được chấp thuận cho phép xây dựng công trình nêu trên, tôi xin cam kết:

1. Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố;
2. Nộp tiền chi phí hoàn trả vỉa hè, mặt đường theo quy định (nếu có) và chịu trách nhiệm quản lý, sửa chữa công trình đã được cho phép xây dựng (trước khi sửa chữa phải làm thủ tục cấp phép theo quy định hiện hành);
3. Chấp hành sự giám sát của đơn vị quản lý đường và nộp đầy đủ chi phí giám sát xây dựng công trình theo quy định;
4. Chậm nhất là 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày xây dựng xong tôi sẽ đầy đủ nộp hồ sơ hoàn công theo đúng quy định của giấy phép được cấp (đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm);
5. Chịu mọi chi phí trong việc tháo dỡ, di chuyển công trình đã lắp đặt và giao trả mặt bằng theo đúng thời gian yêu cầu trong trường hợp Nhà nước có chủ trương giải tỏa để nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường, vỉa hè, xây dựng các công trình công cộng (nếu có).
6. Cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác (đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm).

Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật./.

Kèm theo:

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

- Thiết kế bản vẽ thi công được duyệt; (Ký và đóng dấu)
- Phương án đảm bảo ATGT;
-
-

8. Cấp Giấy phép thi công Xử lý sự cố đột xuất về kỹ thuật của các công trình ngầm như: thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cấp ga và các công trình liên quan khác (Mã TTHC: 1.008665)

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ của thủ tục này và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).
- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.
- Bước 3: Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ:

- a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.
- b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.
- Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, công dân.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

8.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản thể hiện tình hình sự cố kỹ thuật của đơn vị quản lý công trình ngầm;
- Văn bản cam kết hoàn trả nguyên trạng mặt bằng của đơn vị quản lý công trình ngầm;
- Sơ đồ vị trí, mặt bằng thi công;

8.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- a) Trường hợp xử lý sự cố cấp nước: 04 giờ;
- b) Trường hợp xử lý khác: 08 giờ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.

- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.*

9. Cấp Giấy phép thi công lắp đặt bảng quảng cáo trong phạm vi đất dành cho đường bộ (Mã TTHC: 1.008689)

9.1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Sau khi nhận hồ sơ và giải quyết các phần nội dung công việc liên quan đến Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Văn hóa và Thể thao hoàn thiện hồ sơ và nộp trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng) để lấy ý kiến.

- Bước 2: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các loại giấy tờ trong hồ sơ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 3: Sở Xây dựng tiến hành xử lý hồ sơ theo quy định.

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì tiến hành giải quyết.

b) Trường hợp xét thấy hồ sơ không đạt yêu cầu thì có phiếu hướng dẫn yêu cầu bổ sung.

- Bước 4: Trả kết quả cho Sở Văn hóa và Thể thao

9.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn> (Sở Ban ngành - Sở Xây dựng).

- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

9.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Theo thành phần hồ sơ chi tiết, cụ thể:

+ Đơn đề nghị theo mẫu hoặc Văn bản đề nghị có nội dung đầy đủ các thông tin theo mẫu Phụ lục;

+ Văn bản cam kết về việc tháo dỡ, di chuyển hoặc cải tạo công trình đã lắp đặt trả lại mặt bằng để Nhà nước xây dựng công trình công cộng hoặc nâng cấp mở rộng nền mặt đường; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

+ Văn bản chấp thuận thi công công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (đối với thi công lắp đặt công trình thiết yếu).

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Biện pháp đảm bảo an toàn công trình giao thông đường bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác hiện có trên đường bộ.

+ Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt thời gian thi công có xác nhận của Ban Quản lý dự án (trường hợp các công trình đơn giản, không có thiết kế tổ chức thi công).

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng thẩm định (đối với công trình quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) hoặc Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường (đối với công trình không quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

+ Hồ sơ thiết kế - dự toán hoàn trả nguyên trạng mặt bằng do cơ quan cấp phép thẩm định và phê duyệt đối với các công trình có chiều dài mặt bằng hoàn trả lớn hơn 10,5m.

+ Hợp đồng xây lắp (Nếu chủ đầu tư là pháp nhân có chức năng thi công và tự thi công thì không cần thủ tục này).

+ Riêng trường hợp các tuyến đường đang triển khai thi công để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hoặc đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công phải bổ sung thêm văn bản thống nhất của chủ đầu tư quản lý dự án cải tạo, nâng cấp, sửa chữa tuyến đường đó.

- Giấy phép xây dựng công trình quảng cáo của Sở Xây dựng (đối với trường hợp loại bảng quảng cáo phải có giấy phép xây dựng công trình quảng cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 và quảng cáo lắp đặt trong phạm vi đất dành cho đường bộ (các trụ bảng, pano, hộp đèn quảng cáo lắp đặt trên dải phân cách, vỉa hè);

9.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Văn hóa và Thể thao.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

9.8. Phí, lệ phí: Không

9.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Quảng cáo phải nằm trong quy hoạch quảng cáo đã được UBND thành phố phê duyệt hoặc quảng cáo được UBND thành phố có văn bản chấp thuận cho phép thực hiện.

- Nộp tiền đặt cọc bằng 100% kinh phí hoàn trả mặt bằng nguyên trạng theo đơn giá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại cơ quan cấp giấy phép thi công; khoản tiền này được hoàn trả lại sau khi đơn vị đã thi công hoàn thành công trình, nộp hồ sơ hoàn công cho cơ quan cấp phép và tự tổ chức hoàn trả sau **7 ngày** kể từ khi thi công lắp đặt cấu kiện công trình dưới mặt đường, trong phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ hoàn thành. Nếu sau thời gian **7 ngày**, đơn vị được cấp giấy phép thi công chưa hoàn trả nguyên trạng mặt bằng hoặc đã hoàn trả nhưng không đảm bảo theo yêu cầu thì cơ quan cấp giấy phép thi công được quyền sử dụng tiền đặt cọc trên để chỉ định đơn vị thi công hoàn trả mặt bằng theo nguyên trạng ban đầu và không chi trả lại cho đơn vị được cấp giấy phép.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp phép liên quan đến quảng cáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

Tên tổ chức, cá nhân: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Địa chỉ: ... *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Số điện thoại: *[Tự động điền dữ liệu lấy từ CSDL quốc gia về dân cư, CSDL doanh nghiệp hoặc từ Kho kết quả TTHC số thành phố]*

Làm đơn này đề nghị Sở Xây dựng cấp giấy phép thi công:

- Tên công trình:
- Hạng mục:
- Địa điểm xây dựng (lý trình, số nhà, phường, quận):
- Thời gian xây dựng: Từ ngày...../...../..... đến/...../.....

Sau khi được chấp thuận cho phép thi công công trình nêu trên, tôi xin cam kết:

1. Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố;
2. Nộp tiền chi phí hoàn trả vỉa hè, mặt đường theo quy định (nếu có) và chịu trách nhiệm quản lý, sửa chữa công trình đã được cho phép xây dựng (trước khi sửa chữa phải làm thủ tục cấp phép theo quy định hiện hành);
3. Chấp hành sự giám sát của đơn vị quản lý đường và nộp đầy đủ chi phí giám sát xây dựng công trình theo quy định;
4. Chậm nhất là 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày xây dựng xong tôi sẽ đầy đủ nộp hồ sơ hoàn công theo đúng quy định của giấy phép được cấp *(đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm)*;
5. Chịu mọi chi phí trong việc tháo dỡ, di chuyển công trình đã lắp đặt và giao trả mặt bằng theo đúng thời gian yêu cầu trong trường hợp Nhà nước có chủ trương giải tỏa để nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường, vỉa hè, xây dựng các công trình công cộng *(nếu có)*.
6. Cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác *(đối với trường hợp xây dựng lắp đặt công trình ngầm)*.

Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật./.

Kèm theo:

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

- Thiết kế bản vẽ thi công được duyệt; *(Ký và đóng dấu)*

- Phương án đảm bảo ATGT;
-
-

B. TTHC CẤP XÃ (ĐẶC THÙ)

1. Cấp Giấy phép thi công lắp đặt cấp nước cho các hộ dân (Mã TTHC: [1.009159](#))

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn;
- *Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Công chức chuyên môn của Phòng Chuyên môn để giải quyết;*
- *Bước 3: Công chức chuyên môn kiểm tra xử lý trình lãnh đạo Phòng ký (đối với cá nhân), UBND cấp xã ký (đối với cơ quan, tổ chức);*
- *Bước 4: Chuyển giấy phép cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã giao cho cá nhân, tổ chức.*

1.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

1.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của đơn vị cung cấp nước.
- Sơ đồ vị trí, mặt bằng thi công.
- Văn bản cam kết về việc tháo dỡ, di chuyển, hoặc cải tạo công trình đã lắp đặt trả lại mặt bằng để nhà nước xây dựng công trình công cộng hoặc nâng cấp mở rộng nền mặt đường của đơn vị cung cấp nước; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

1.4. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

1.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

1.9. Lệ phí: Không.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-](#)

[CP](#) ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.*

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số [100/2013/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi		nhận:	(...2....)
-	Như	trên;	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
-		;	NGƯỜI KÝ
- Lưu VT.			(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

2. Cấp phép thi công lắp đặt công trình ngầm, công trình trên mặt đường bộ đang khai thác (Mã TTHC: [1.009160](#))

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn;
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ và chuyển cho phòng Chuyên môn;
- Bước 3: Công chức chuyên môn Phòng Chuyên môn thụ lý hồ sơ, kiểm tra trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển giấy phép cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để giao cho cá nhân, tổ chức.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công của tổ chức, cá nhân thi công;
- Văn bản cam kết về việc tháo dỡ và di chuyển hoặc cải tạo công trình đã lắp đặt trả lại mặt bằng để Nhà nước xây dựng công trình công cộng hoặc nâng cấp mở rộng nền mặt đường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại và chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan;
- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (đối với thi công lắp đặt công trình thiết yếu)
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Biện pháp bảo đảm an toàn công trình giao thông đường bộ và các công trình hạ tầng kỹ khác hiện có trên đường bộ;

- Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt thời gian thi công có xác nhận của Ban Quản lý dự án (Trường hợp các công trình đơn giản, không có thiết kế tổ chức thi công);
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định (đối với công trình quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) hoặc văn bản giải trình biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường (đối với công trình không quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường);
- Hồ sơ thiết kế - dự toán hoàn trả mặt bằng theo nguyên trạng mặt bằng do cơ quan cấp phép thẩm định và phê duyệt đối với các công trình có chiều dài mặt bằng hoàn trả lớn hơn 10.5 m;
- Hợp đồng xây lắp (nếu chủ đầu tư là pháp nhân có chức năng thi công và tự thi công thì không cần thủ tục này);
- Nộp tiền đặt cọc bằng 100% kinh phí hoàn trả mặt bằng nguyên trạng theo đơn giá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại cơ quan cấp giấy phép thi công. Khoản tiền này được hoàn trả lại sau khi đơn vị đã thi công hoàn thành công trình, nộp hồ sơ hoàn công cho cơ quan cấp phép và tự tổ chức hoàn trả mặt bằng sau 07 ngày kể từ khi thi công lắp đặt cấu kiện công trình dưới mặt đường, trong phần đất bảo trì, bảo vệ đường bộ và hành lang an toàn đường bộ hoàn thành. Nếu sau thời gian 07 ngày đơn vị được cấp giấy phép chưa triển khai công tác hoàn trả, cơ quan cấp giấy phép thi công được quyền sử dụng tiền đặt cọc để chỉ định đơn vị thi công hoàn trả mặt bằng theo nguyên trạng ban đầu và không chi trả lại cho đơn vị được cấp giấy phép;
- Riêng trường hợp các tuyến đường đang triển khai thi công để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hoặc đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao các tổ chức cá nhân có nhu cầu thi công phải bổ sung thêm văn bản thống nhất của chủ đầu tư quản lý dự án cải tạo, nâng cấp, sửa chữa tuyến đường đó.

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

2.9. Lệ phí: Không.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.*

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số [100/2013/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2....)

Nơi	nhận:	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
-	Như	trên;
-	;	(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
- Lưu VT.		

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

3. Cấp giấy phép thi công các công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp đường bộ (Mã TTHC: [1.009161](#))

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cơ quan hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn;
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ và chuyển cho phòng Chuyên môn.
- Bước 3: Công chức chuyên môn Phòng Chuyên môn thụ lý hồ sơ, kiểm tra trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển giấy phép cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để giao cho tổ chức, cơ quan.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công của tổ chức cá nhân thi công;
- Quyết định công nhận đơn vị thi công và cho phép khởi công công trình của cơ quan có thẩm quyền;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Văn bản giải trình biện pháp đảm bảo an toàn công trình giao thông đường bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác hiện có trên đường bộ;
- Văn bản giải trình biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt thời gian thi công có xác nhận của ban quản lý dự án (trường hợp các công trình đơn giản, không có thiết kế tổ chức thi công);
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định (đối với công trình quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) hoặc biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (đối với công trình không quy định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường);
- Báo cáo thẩm định an toàn giao thông được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với công trình cải tạo nâng cấp đường bộ).

3.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

3.9. Lệ phí: Không .

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình.

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-](#)

[CP](#) ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.*

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số [100/2013/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2....) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2....) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2....) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2....) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi		nhận:	(...2....)
-	Như	trên;	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
-		;	NGƯỜI KÝ
-	Lưu VT.		(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

4. Cấp giấy phép thi công mở đường ngang đầu nối vào đường chính đang khai thác (Mã TTHC: [1.009162](#))

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cơ quan hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn;
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ và chuyển cho Phòng Chuyên môn.
- Bước 3: Công chức chuyên môn Phòng Chuyên môn thụ lý hồ sơ, kiểm tra trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển giấy phép cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để giao cho tổ chức, cơ quan.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công của chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế tổ chức thi công phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Hợp đồng xây lắp (nếu chủ đầu tư là pháp nhân có chức năng thi công và tự thi công thì không cần thủ tục này);
- Các văn bản thống nhất về phương án thi công, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và thời gian thi công giữa chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công và cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải lập phương án thi công, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và dự kiến thời gian thi công. Cơ quan cấp phép sau khi xem xét, nếu nhất trí thì có văn bản chấp thuận làm căn cứ giám sát, kiểm tra).

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

4.9. Lệ phí: Không.

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công.

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của UBND thành phố Đà Nẵng.*

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số [100/2013/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

		(...2....)
Nơi	nhận:	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
-	Như	trên;
-	;	NGƯỜI KÝ
- Lưu VT.		(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

5. Cấp phép thi công các công trình liên quan khác (Mã TTHC: [1.009163](#))

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cơ quan hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn;
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ và chuyển cho Phòng Chuyên môn.
- Bước 3: Công chức chuyên môn Phòng Chuyên môn thụ lý hồ sơ, kiểm tra trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển giấy phép cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để giao cho tổ chức, cơ quan.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công của chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công;
- Văn bản cam kết về việc tháo dỡ và di chuyển hoặc cải tạo công trình đã lắp đặt trả lại mặt bằng để Nhà nước xây dựng công trình công cộng hoặc nâng cấp mở rộng nền mặt đường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại và chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan
- Sơ đồ vị trí, mặt bằng thi công.

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

5.9. Lệ phí: Không.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công của chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công.

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của UBND thành phố Đà Nẵng.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi		nhận:	(...2....)
-	Như	trên;	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
-		;	NGƯỜI KÝ
-			(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
-	Lưu VT.		

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

6. Cấp phép xử lý các sự cố đột xuất về mặt kỹ thuật của các công trình ngầm như: thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cấp ga và các công trình liên quan khác (Mã TTHC: 1.009164)

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cơ quan hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn;
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ và chuyển cho Phòng Chuyên môn.
- Bước 3: Công chức chuyên môn Phòng Chuyên môn thụ lý hồ sơ, kiểm tra trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển giấy phép cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để giao cho tổ chức, cơ quan.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6.3. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản thể hiện tình hình sự cố kỹ thuật của đơn vị quản lý công trình ngầm.
- Văn bản cam kết hoàn trả nguyên trạng mặt bằng của đơn vị quản lý công trình ngầm.
- Sơ đồ vị trí, mặt bằng thi công.

6.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.5. Thời hạn giải quyết: 8 giờ, riêng trường hợp cấp nước không quá 4 giờ.

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

6.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

6.9. Lệ phí: Không.

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của UBND thành phố Đà Nẵng.*

7. Đăng ký cấp giấy phép thi công chỉnh trang, gia cố vỉa hè, hạ bó vỉa hè (Mã TTHC: 1.009165)

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn;
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND xã tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ và chuyển cho phòng Chuyên môn;
- Bước 3: Công chức chuyên môn Phòng Chuyên môn thụ lý hồ sơ, kiểm tra trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo UBND xã ký và chuyển giấy phép cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để giao cho cá nhân, tổ chức.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.
- Hồ sơ được trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

7.3. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công chỉnh trang hoặc gia cố vỉa hè; hạ bó vỉa hè của tổ chức, cá nhân thi công;
- Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công. Trường hợp không có bản vẽ thiết kế được thay bằng bản vẽ mặt bằng khu vực chỉnh trang hoặc gia cố vỉa hè, hạ bó vỉa hè và phải có thuyết minh, đề xuất các giải pháp kết cấu thi công;
- Trường hợp hạ bó vỉa hè để làm lối lên xuống giữa lòng đường và vỉa hè cho ô tô lên xuống, phải có bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

7.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

7.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức.

7.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND xã.

7.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

7.9. Lệ phí: Không.

7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị được phép hạ bó vỉa, gia cố, chỉnh trang vỉa hè.

7.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời vỉa hè ngoài mục đích giao thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng;
- Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời vỉa hè ngoài mục đích giao thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các dự án thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-

BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 23/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- *Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2013 của UBND thành phố Đà Nẵng.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC PHÉP HẠ BÓ VỈA, GIA CỐ, CHỈNH TRANG VỈA HÈ

Kính gửi:.....

Tôi tên là: DT số:

Đại diện (nếu là cơ quan, tổ chức):

Để đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và thuận tiện cho việc lên xuống giữa lòng đường và hè phố của phương tiện (ghi rõ xe mô tô hay ô tô loại gì?)

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị UBND quận/huyện..... cho phép:

- Hạ một phần bó vỉa hè với chiều dài: mét

- Gia cố vỉa hè với chiều dài: mét; chiều rộng: mét

- Chỉnh trang vỉa hè với chiều dài: mét; chiều rộng: mét

Loại vật liệu dùng để chỉnh trang:

Tại vị trí:

Nhà số: Đường:

Tổ dân số: Phường (xã): Quận (huyện):

Sau khi được phép cải tạo vỉa hè, tôi xin cam kết:

1. Chấp hành các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND thành phố.
2. Thực hiện đúng nội dung trong Giấy phép.
3. Chịu mọi chi phí trong quá trình sửa chữa, gia cố vỉa hè và đảm bảo không ảnh hưởng đến các công trình ngầm đã được lắp đặt trong phần vỉa hè.

Nếu không thực hiện đúng các nội dung trên, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật.

Ghi chú:

- Kèm theo bản vẽ sơ đồ vị trí hạ bó vỉa, gia cố, chỉnh trang vỉa hè;
- Đối với mục đích hạ bó vỉa để cho xe ô tô lên xuống giữa lòng đường và hè phố phải kèm theo bản photocopy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Đà Nẵng, ngày tháng năm.....

Người làm đơn

8. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh nộp hồ sơ tại Tổ Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã
- Tổ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định:
 - + Trường hợp thành phần hồ sơ không đảm bảo: Chuyển trả, hướng dẫn, đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện đúng thành phần hồ sơ theo quy định;
 - + Trường hợp thành phần hồ sơ đảm bảo thì chuyển toàn bộ hồ sơ đến Phòng chuyên môn để kiểm tra, xử lý.
- Phòng chuyên môn kiểm tra hồ sơ và thực tế hiện trường, có văn bản đồng ý cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh. Trường hợp từ chối Phòng chuyên môn phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp phép biết.

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã; Nộp trực

tuyển; Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Đơn đề nghị của tổ chức, công dân.
- Bản vẽ mặt bằng hiện trạng thể hiện vị trí cây xanh tại khu vực nhà ở hoặc công trình (trong trường hợp công trình xây dựng mới hoặc sửa chữa cải tạo có ảnh hưởng đến cây xanh hiện hữu cần phải chặt hạ di dời).

- Ảnh chụp hiện trạng cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển.

d) Thời gian giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh hoặc văn bản từ chối;

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Mẫu đơn, tờ khai: Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Cây xanh đã chết, đã đổ gãy hoặc có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm;
- Cây xanh chết do bị bệnh hoặc đến tuổi già cỗi không bảo đảm an toàn;
- Cây xanh ảnh hưởng đến dự án đầu tư xây dựng công trình.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;
- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng.

MẪU ĐƠN, TỜ KHAI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy phép

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Xin được chặt hạ dịch chuyển cây tại đường, xã (phường):....., huyện (thành phố, thị xã):.....

Loại cây:, chiều cao (m): đường kính (m):

Mô tả hiện trạng cây xanh:

Lý do cần chặt hạ dịch chuyển, thay thế

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

Tài liệu kèm theo:, ngày ... tháng ... năm

- Ảnh chụp hiện trạng;

Người làm đơn

- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).

(Ký, ghi rõ họ tên)

9. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã
- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định. Sau đó chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.
- Bước 3: Phòng chuyên môn tham mưu xử lý hồ sơ và trình UBND cấp xã quyết định việc cấp giấy phép xây dựng có thời hạn công trình, nhà ở riêng lẻ; chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã để trả cho chủ đầu tư.

b) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp tại Tổ tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã;
- Nộp trực tuyến;
- Nộp qua bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Nộp trực tiếp hoặc nộp qua bưu chính công ích: 02 bộ, kèm đĩa CD ghi dữ liệu số về hồ sơ thiết kế, pháp lý kèm theo bằng file định dạng Autocad và PDF.

Lưu ý: Không nộp đĩa CD đối với trường hợp chủ đầu tư tự lập hồ sơ cấp phép nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn < 250m² hoặc tầng cao < 03 tầng hoặc có chiều cao < 12m

- Nộp trực tuyến: 01 bộ theo đúng quy định thành phần hồ sơ.

** Đối với công trình không theo tuyến:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;
- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;
- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng

và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

** Đối với công trình tín ngưỡng, tôn giáo:*

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo gồm các tài liệu như quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng gồm các tài liệu như quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

**Đối với công trình nhà ở riêng lẻ*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện;

+ Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày đối với công trình khác nhà ở và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng có thời hạn hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

h) Lệ phí

- Đối với công trình: 100.000 đồng/giấy phép
- Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: 50.000 đồng/giấy phép

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Riêng tiêu đề của đơn được đổi thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn”;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Phù hợp với quy mô công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cho từng khu vực và thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất được xác định tại giấy tờ hợp pháp về đất đai của người đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn;

- Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp quá thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện được, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất. Việc hỗ trợ khi phá dỡ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Công trình xây dựng được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và các khoản 3, 4 và 5 Điều 91 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

- Nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và các điểm b, c và d khoản 1 Điều 93 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

- Đối với công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng mà quy hoạch xây dựng có điều chỉnh kéo dài kế hoạch thực hiện thì cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm thông báo về việc gia hạn thời gian tồn tại của công trình. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục có nhu cầu xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo thì thực hiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo thời hạn của quy hoạch xây dựng điều chỉnh.

- Đối với công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì không cấp giấy phép xây dựng có thời hạn cho việc xây dựng mới mà chỉ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn để sửa chữa, cải tạo.

- Trường hợp sau 03 năm kể từ ngày công bố kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố mà không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất được quyền đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 94 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.”.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2016;

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

- Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
- Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định cấp phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
- Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình xây dựng khác nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
- Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng v/v Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

MẪU ĐƠN, TỜ KHAI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Dì dời công trình*)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):

- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: đường/phố:
phường/xã: quận/huyện: tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:
Lô đất số: Diện tích m².
Tại số nhà: đường/phố
phường/xã: quận/huyện:
tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m.
- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

- + Loại công trình: Cấp công trình:
- + Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.
- Giai đoạn 2:
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.
- Giai đoạn ...
- 4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:
- Tên dự án:
- Đã được: phê duyệt, theo Quyết định số: ngày
- Gồm: (n) công trình
- Trong đó:
- Công trình số (1-n): (tên công trình)
- * Loại công trình: Cấp công trình:
- * Các thông tin chủ yếu của công trình:
- 4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:
- Công trình cần di dời:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): m².
- Tổng diện tích sàn: m².
- Chiều cao công trình: m.
- Địa điểm công trình di dời đến:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại: đường:
- phường (xã) quận (huyện)
- tỉnh, thành phố:
- Số tầng:

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU
TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

10. Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý (theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024)

a) Trình tự thực hiện:

Sau khi cơ quan có thẩm quyền thực hiện xong thủ tục giao đất có thời hạn, trình tự cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn được thực hiện như sau:

- Chủ đầu tư nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho UBND quận, huyện (đối với các công trình xây dựng trên các trục đường thuộc địa giới hành chính do UBND quận, huyện quản lý trừ các tuyến đường trục chính đô thị quy định tại các đồ án Quy hoạch phân khu được UBND thành phố phê duyệt, theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024);

- UBND quận, huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND quận, huyện phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa, thông báo 01 lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng quy định hoặc không đúng thực tế. UBND quận, huyện có trách nhiệm kiểm tra các điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 và các nội dung đã được cơ quan, tổ chức thẩm định, thẩm duyệt, thẩm tra theo quy định của pháp luật:

+ Đối chiếu sự phù hợp của bản vẽ thiết kế xây dựng tại hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng với thiết kế cơ sở được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định và đóng dấu xác nhận đối với các công trình thuộc dự án có yêu cầu thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ Kiểm tra sự phù hợp của bản vẽ thiết kế xây dựng tại hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng với bản vẽ thiết kế xây dựng được thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng thuộc đối tượng có yêu cầu thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy; văn bản ý kiến của cơ quan chức năng đối với công trình có yêu cầu thực hiện thủ tục về môi trường;

+ Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của báo cáo kết quả thẩm tra đối với công trình có yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, UBND quận, huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bổ sung, UBND quận, huyện có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép xây dựng.

- UBND quận, huyện đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng để gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; UBND quận, huyện căn cứ quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND quận, huyện có trách nhiệm xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- UBND quận, huyện sử dụng chữ ký điện tử của UBND quận, huyện hoặc mẫu dấu theo quy định tại Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ để đóng dấu xác nhận bản vẽ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng cấp cho chủ đầu tư.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND quận, huyện (theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024).

- Nộp trực tuyến.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 95 của Luật Xây dựng, bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn (theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ);

- + Bản sao có chứng thực Giấy tờ pháp lý về đất đai (Hợp đồng giao đất, cho thuê đất có thời hạn);
- + Hồ sơ bản vẽ thiết kế theo quy định (02 bộ);
- + Hồ sơ thông tin năng lực nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng; Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);
- + Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy (nếu thuộc đối tượng thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy);
- + Văn bản thủ tục môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- + Các văn bản khác có liên quan.
- Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Các cá nhân, doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, hợp tác xã có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

UBND quận, huyện (theo thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép xây dựng có thời hạn (theo Mẫu số 12 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ).

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu lệ phí: 100.000 đồng/01 giấy phép (theo quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố).
- Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến (kể từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025): 50.000 đồng/01 giấy phép (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn (theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội.

- Quy mô cấp công trình tối đa: cấp III theo quy định của pháp luật về phân cấp công trình xây dựng.

- Các chỉ tiêu kiến trúc hoặc quy định khác: Đảm bảo tuân thủ theo Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Đà Nẵng hiện hành (hiện nay là Quyết định số 63/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Đà Nẵng) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng hiện hành (hiện nay là QCVN 01:2021/BXD ban hành tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng).

- Thời hạn tồn tại công trình tại giấy phép xây dựng có thời hạn theo thời hạn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 89/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý.

MẪU ĐƠN, TỜ KHAI

*(Theo Mẫu số 01, Phụ lục II, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP
ngày 30/12/2024 của Chính phủ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

*(Sử dụng cho công trình: Cấp phép xây dựng có thời hạn triển khai theo Nghị quyết 62/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):...; Số định danh cá nhân/Mã số doanh nghiệp:..

- Người đại diện:; Chức vụ:; Số định danh cá nhân:.....

- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:.....Diện tíchm².

Tại số nhà: đường/phố

phường/xã:quận/huyện:.....

tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:.....
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình:Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m.
- Khoảng lùi (nếu có):m.
- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (*ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum*).
- Chiều cao công trình:m (*trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có*).
- Số tầng:(*ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có*).

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

....., ngày tháng năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

11. Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Tối thiểu trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng, chủ đầu tư phải gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu đến UBND cấp xã. Tổ chức, cá nhân đại diện chủ đầu tư nộp trực tiếp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ UBND cấp xã; hoặc nhận qua đường dịch vụ công trực tuyến.

Bước 2: Tổ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp thành phần hồ sơ không đảm bảo: Chuyển trả, hướng dẫn, đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện đúng thành phần hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp thành phần hồ sơ đảm bảo thì chuyển toàn bộ hồ sơ đến Phòng chuyên môn để kiểm tra, xử lý.

Bước 3: Phòng chuyên môn có trách nhiệm tham mưu tổ chức kiểm tra theo các nội dung quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

Bước 4: Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ UBND cấp xã; hoặc qua đường dịch vụ công trực tuyến; hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thành phần hồ sơ trường hợp nộp lần đầu gồm:

+ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của chủ đầu tư theo quy định tại Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

+ Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu/giai đoạn/hạng mục công trình/công trình xây dựng của tư vấn giám sát thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

+ Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

+ Danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

+ Văn bản nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy của Cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (trong trường hợp công trình thuộc đối tượng được Cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy kiểm tra, nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy)

+ Văn bản thỏa thuận hoặc cấp phép đấu nối thoát nước của cơ quan có thẩm quyền (trong trường hợp công trình được đấu nối lần đầu).

- Trường hợp đã được UBND cấp xã kiểm tra và yêu cầu khắc phục, thành phần hồ sơ nộp gồm:

- + Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của UBND cấp xã;
- + Văn bản báo cáo của chủ đầu tư về việc khắc phục, hoàn thiện các nội dung tồn tại theo yêu cầu của UBND cấp xã, hoàn thành việc chấp hành Quyết định xử phạt (nếu có); kèm theo các hồ sơ liên quan;

d) Thời hạn giải quyết

Không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã.

g) Kết quả thực hiện TTHC

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư;
- Hoặc văn bản không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư, văn bản trả hồ sơ, yêu cầu bổ sung, khắc phục các nội dung liên quan (đối với trường hợp không đảm bảo yêu cầu).

h) Lệ phí: Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Khoản 8 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ:

“Điều 24. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

8. Chi phí cho việc kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng do chủ đầu tư lập dự toán, thẩm định, phê duyệt và được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình.”

và Điều 16 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng:

“Điều 16. Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Chi phí thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP bao gồm:

- a) Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng, bao gồm công tác phí theo quy định và chi phí khác phục vụ cho công tác kiểm tra;*
- b) Chi phí thuê cá nhân (chuyên gia) do cơ quan chuyên môn về xây dựng mời, bao gồm chi phí đi lại, chi phí thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác và tiền công chuyên gia;*
- c) Chi phí thuê tổ chức tham gia thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.*

2. Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng là một thành phần chi phí thuộc khoản mục chi phí khác và được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng.

3. Dự toán chi phí quy định tại khoản 1 Điều này được lập căn cứ vào đặc điểm, tính chất của công trình; địa điểm xây dựng công trình; thời gian, số lượng cán bộ, chuyên gia (nếu có) tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu và khối lượng công việc phải thực hiện. Đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chi phí quy định tại điểm c khoản 1 Điều này không vượt quá 20% chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán các chi phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều này khi kết thúc đợt kiểm tra. Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng mời tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra, chủ đầu tư thực hiện ký hợp đồng và thanh toán theo quy định đối với các chi phí nêu tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.”

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

l) Cơ sở pháp lý thực hiện TTHC

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 16 tháng 02 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ về Quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

12. Thủ tục cấp mới/cấp lại Giấy chứng nhận số nhà

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.
- Bước 2: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ và chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã.
- Bước 3: Công chức chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt Giấy chứng nhận số nhà và chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trả cho công dân, tổ chức.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Nộp trực tuyến; Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận số nhà.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận số nhà

h) Lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận biên số nhà theo mẫu.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định đánh số và gắn biên số nhà, công trình xây dựng
- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 và phân cấp cho chính quyền địa phương.

MẪU ĐƠN, TỜ KHAI
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN BIÊN SỐ NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: UBND phường (xã).....

Họ và tên chủ sở hữu nhà (đại diện chủ hộ hoặc người sử dụng; tên cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ hiện tại: thuộc phường (xã):....., thành phố Đà Nẵng

Đề nghị đăng ký cấp giấy chứng nhận số nhà theo quy định của Thông tư 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng

Lý do đề nghị cấp:

(Giấy tờ kèm theo)

Vậy đề nghị UBND phường, xã xem xét, cấp Giấy chứng nhận số nhà theo quy định cho ngôi nhà nêu trên./.

Đà Nẵng, ngày... tháng... năm 20...

Tổ chức, cá nhân

(Ký và ghi rõ họ tên)